

MS WORD

1. Tạo File **HọTênHV_DanhSach.docx** với nội dung và định dạng như sau:

| Số báo danh | Họ tên | Ngày sinh | Phòng thi | Địa điểm |
|--------------------|-----------------|------------------|------------------|---------------------|
| 123456 | Nguyễn Duy Minh | 05/05/1994 | 201 | 21 Nguyễn Văn Linh |
| 123457 | Huỳnh Tấn Phát | 12/07/1993 | 102 | 182 Nguyễn Văn Linh |
| 123458 | Mai Văn Danh | 14/05/1994 | 202 | K7/25 Quang trung |

2. Tạo File có tên **HọTênHV.docx** với yêu cầu nội dung văn bản định dạng Font Time New Roman, Size 13. Sinh viên sử dụng các kỹ thuật soạn thảo sau: Tab, Shapes, Table, Mailling, Footer ...:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 05 năm 2016

GIẤY BÁO DỰ THI

Trường Đại học Duy Tân thông báo cho thí sinh tham dự kì thi tuyển sinh năm 2015

Họ và tên thí sinh :

Số báo danh : Ngày sinh :

Phòng thi : Địa điểm :

Mời thí sinh có mặt tại phòng thi lúc 7h30 ngày 10/07/2015 để nghe phổ biến qui chế thi và điều chỉnh thông tin thí sinh nếu có sai sót.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Lê Nguyễn Bảo

Yêu cầu:

- Soạn thảo và định dạng văn bản
- Chèn Footer cho văn bản với thông tin **“Bài thi tốt nghiệp ITA”** ở lề trái và chèn **‘số trang’** ở lề phải của Footer.
- Dùng chức năng Mailling để điền thông tin của thí sinh vào giấy báo dự thi

Gồm: (Họ và tên thí sinh, Số báo danh, Ngày sinh, Phòng thi, Địa điểm) lấy thông tin từ File **HọTênHV_DanhSach.docx**.

MS EXCEL

QUẢN LÝ CUỘC PHÍ ĐIỆN THOẠI

| Đơn giá 1 phút | | | | |
|----------------|------|------|------|------|
| Di động | 090 | 091 | 092 | 093 |
| Đơn giá | 3000 | 3200 | 3100 | 3400 |

| Ngày gọi | Mã số | Số gọi | Số phút gọi | Đơn giá | Cước phí |
|------------|---------------|--------|-------------|---------|----------|
| 03/09/2015 | 11.842016 | | 9 | | |
| 04/09/2015 | 13.0913166658 | | 15 | | |
| 06/09/2015 | 12.067822139 | | 3 | | |
| 14/09/2015 | 11.882386 | | 13 | | |
| 27/09/2015 | 13.0918662139 | | 6 | | |
| 28/10/2015 | 13.0908363616 | | 2 | | |

* Yêu cầu:

1. Xác định **Số gọi** (**Số gọi** là từ kí tự thứ 4 trở đi của **Mã số** tính từ trái qua phải)
2. Tính **Đơn giá**: Nếu khách hàng gọi **nội hạt** (2 kí tự đầu của Mã số là "11") thì đơn giá là 1500
nếu khách hàng gọi **ngoại hạt** (2 kí tự đầu của Mã số là "12") thì đơn giá là 2000
nếu khách hàng gọi **di động** (2 kí tự đầu của Mã số là "13") thì đơn giá tra trong bảng Đơn giá.
3. Tính **Cước phí** = **Đơn giá*****Số phút gọi**; Nếu khách hàng gọi vào ngày chủ nhật hoặc gọi hơn 10 phút thì giảm giá 10%
4. Đếm số cuộc gọi trước ngày **25/09/2015** có số phút gọi lớn hơn 10
5. Tính tổng **Số phút gọi** của khách hàng gọi từ ngày **05/09/2015** đến **25/10/2015**
6. Trích lọc những khách hàng gọi di động lớn hơn 5 phút sang Sheet khác

MS ACCESS

Câu 1: Thiết kế cơ sở dữ liệu đặt tên là **HọTênHV.accdb**

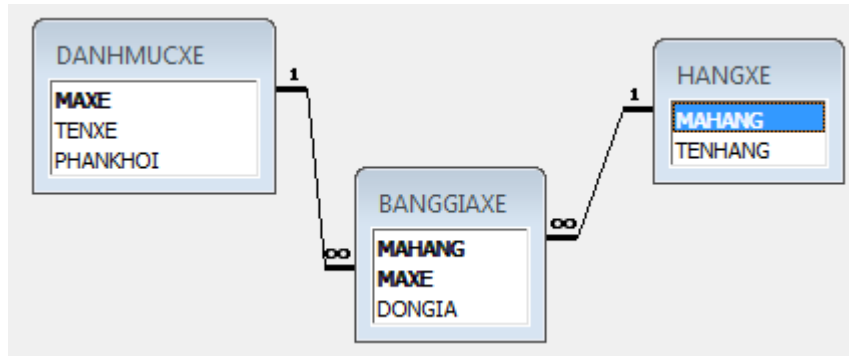
a. Thiết kế các bảng

Bảng **HANGXE(MAHANG, TENHANG)**

Bảng **DANHMUCXE(MAXE, TENXE, PHANKHOI)**

Bảng **BANGGIAXE(MAHANG, MAXE, DONGIA)**

b. Tạo quan hệ



c. Nhập thông tin cho các bảng

| MAHANG | TENHANG |
|--------|---------|
| H | HONDA |
| M | MAZDA |
| S | SUZUKI |
| Y | YAMAHA |

| MAXE | TENXE | PHANKHOI |
|------|---------|----------|
| H-D | DREAM | 100 |
| H-S | SPACY | 125 |
| H-W | WARE | 110 |
| M-M | MATIC | 125 |
| S-F | FX | 125 |
| S-S | S100 | 100 |
| S-V | VIVA | 110 |
| Y-C | CRYPTON | 100 |
| Y-M | MAJESTY | 125 |
| Y-S | SIRIUS | 110 |
| * | | 0 |

| MAHANG | MAXE | DONGIA |
|--------|------|--------|
| H | H-D | 2000 |
| H | H-S | 3000 |
| H | H-W | 2500 |
| M | M-M | 2300 |
| S | S-F | 2500 |
| S | S-S | 1500 |
| S | S-V | 1900 |
| Y | Y-C | 1700 |
| Y | Y-M | 2300 |
| Y | Y-S | 1800 |
| * | | 0 |

Câu 2: Thiết kế các Query sau:

a. Thiết kế Query **PHANKHOILON(TENHANG, TENXE, PHANKHOI)**. Thực hiện trích lọc những loại xe có phân khối lớn hơn 110 phân khối của hãng **MAZDA** và hãng **SUZUKI**.

b. Thiết kế Query **DONGIATHAP(MAHANG, TENHANG, TENXE, PHANKHOI, DONGIA)**. Yêu cầu nhập vào phân khối, thực hiện trích lọc những xen có phân khối nhỏ hơn phân khối nhập vào và có đơn giá lớn hơn **2300**

c. Thiết kế Query **TIMTHEODONGIA**(MAHANG, TENHANG, TENXE, PHANKHOI, DONGIA): yêu cầu nhập vào **đơn giá** sẽ hiển thị các loại xe của hãng HONDA và YAMAHA có đơn giá thấp hơn đơn giá vừa nhập vào

Câu 3: Thiết kế Form **NHAPLIEU** để cùng lúc trên một giao diện có thể nhập liệu cho bảng **HANGXE** và bảng **BANGGIAXE**

Câu 4: Thiết kế Report để in danh mục các xe **PHANKHOILON**